

Số/ No: VLAB0-250521-045/1

Trang/ Page: 1/2

Tên khách hàng ⁽¹⁾ / Customer	CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC BÌNH PHƯỚC		
Địa chỉ ⁽¹⁾ / Address	216 Nguyễn Văn Linh, Phường Tân Phú, Thành Phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.		
Ngày nhận mẫu/	21/05/2025	Ngày trả kết quả/	26/05/2025
Date of receiving	May 21 st , 2025	Date of issuance	May 26 th , 2025
Ngày thực hiện/	21/05/2025		
Testing date	May 21 st , 2025		
Tên mẫu ⁽¹⁾ / Name of sample	1. Tên mẫu: Nước sau xử lý- Nhà máy nước Đồng Xoài 2. Vị trí lấy mẫu: Bể chứa nước sạch 3. Thời gian lấy mẫu: 20/05/2025 4. Người lấy mẫu: Trần Thị Huyền Trang 5. Clo: 0.91 (mg/l)		
Tình trạng mẫu/ State of sample	Mẫu đựng trong can nhựa/ Sample in plastic cans + Mẫu đựng trong chai thủy tinh/ Samples in glass bottles		
Ghi chú/ Note	Không có/NA		

Kết quả thử nghiệm được trình bày ở trang sau/ Testing results are reported in next pages.

PHỤ TRÁCH PHÒNG THÍ NGHIỆM OFFICER IN CHARGE OF LABORATORY	TỔNG GIÁM ĐỐC GENERAL DIRECTOR
 Phạm Lê Tiến Khánh	  Nguyễn Quốc Toàn

Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử; (1) thông tin do khách hàng cung cấp; Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày trả kết quả/Test results are valid only on tested sample; (1) information provided by clients; Time- limit of storage: 7 days from the reporting date.

Ngày ban hành/ Issue date: 07/10/2024

VLAB-QM-LOP-023/F01

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs
VietLabs Technology Joint Stock Company
26 Đường D1A, KDC Trí Kiệt, P. Phước Long B, TP. Thủ Đức, TP.HCM
26 Street D1A, Tri Kiet Residence Area, Phuoc Long B ward, Thu Duc City, HCMC
Tel: (+84) 283 622 1669

Trung tâm phân tích/Testing Center:

Hồ Chí Minh: 60-62 Đường số 2, P. Phú Hữu, TP. Thủ Đức, TP.HCM
60-62 Street 2, Phu Huu ward, Thu Duc City, HCMC
Cần Thơ: Lô K5-12 Đường số 5, P.Long Tuyền, Q.Bình Thủy, TP.Cần Thơ
LK5-12 Street 5, Long Tuyen ward, Binh Thuy District, Can Tho City
Bạc Liêu: 479 Đường Cao Văn Lầu, P.5, TP Bạc Liêu, T. Bạc Liêu
479 Cao Van Lau Street, Ward 5, Bac Lieu City, Bac Lieu Province
Cà Mau: 214B Đường Nguyễn Đình Chiểu, P.8, TP Cà Mau, T.Cà Mau
214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ward 8, Ca Mau City, Ca Mau Province



Số/ No: VLAB0-250521-045/1

.Trang/ Page: 2/2

KẾT QUẢ
RESULT

STT No.	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM PARAMETER	ĐƠN VỊ UNIT	PHƯƠNG PHÁP THỬ TEST METHOD	LOQ	KẾT QUẢ RESULT	QCVN 01- 1:2018/BYT
1	Coliforms	CFU/100ml	ISO 9308-1:2014/ Amd1: 2016 ^(a)	-	<1	<3
2	Escherichia coli	CFU/100ml	ISO 9308-1:2014/ Amd1: 2016 ^(a)	-	<1	<1
3	Clo tự do (Cl ₂)	mg/L	SMEWW 4500-Cl ₂ -B:2023 ^(a)	0,3	KPH/ND	0,2 - 1,0
4	Độ đục	NTU	SMEWW 2130B :2023 ^(a)	0,5	KPH/ND	2
5	Độ màu	TCU	SMEWW 2120C:2023 ^(a)	6	KPH/ND	15
6	Mùi, vị	-	Cảm quan	-	Không có mùi, mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
7	pH	-	TCVN 6492:2011 ^(a)	-	6,64	6,0- 8,5

Kết luận: Mẫu đạt yêu cầu theo QCVN 01-1:2018/BYT

Ghi chú:

- Kết quả clo dư đo tại hiện trường: 0,91 mg/l (số liệu do khách hàng cung cấp)
- (a): Chỉ tiêu được VILAS công nhận (ISO/IEC 17025), (s): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ, (s'): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ được chỉ định, LOD: Giới hạn phát hiện, LOQ: Giới hạn định lượng, (*): Chỉ tiêu được chỉ định, KPH/ND: Không phát hiện/Not detected; (a): Items are accredited by VILAS (ISO/IEC 17025), (s): Items are tested by subcontractor, (s'): Items are tested by appointed subcontractor, LOD: Limit of detection, LOQ: Limit of quantitation, (*): Items are appointed.

Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử; (1) thông tin do khách hàng cung cấp; Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày trả kết quả/Test results are valid only on tested sample; (1) information provided by clients; Time- limit of storage: 7 days from the reporting date.

Ngày ban hành/ Issue date: 07/10/2024

VLAB-QM-LOP-023/F01

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs

VietLabs Technology Joint Stock Company

26 Đường D1A, KDC Trí Kiệt, P. Phước Long B, TP. Thủ Đức, TP.HCM
26 Street D1A, Tri Kiet Residence Area, Phuoc Long B ward, Thu Duc City, HCMC

Tel: (+84) 283 622 1669

Trung tâm phân tích/Testing Center:

Ho Chi Minh:

60-62 Đường số 2, P. Phú Hữu, TP. Thủ Đức, TP.HCM
60-62 Street 2, Phu Huu ward, Thu Duc City, HCMC

Can Tho:

Lô K5-12 Đường số 5, P.Long Tuyền, Q.Bình Thủy, TP.Cần Thơ
LK5-12 Street 5, Long Tuyen ward, Binh Thuy District, Can Tho City

Bac Lieu:

479 Đường Cao Văn Lầu, P.5, TP Bạc Liêu, T. Bạc Liêu
479 Cao Van Lau Street, Ward 5, Bac Lieu City, Bac Lieu Province

Ca Mau:

214B Đường Nguyễn Đình Chiểu, P.8, TP Cà Mau, T.Cà Mau
214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ward 8, Ca Mau City, Ca Mau Province

Số/ No: VLAB0-250521-045/2

.Trang/ Page: 1/2

Tên khách hàng ⁽¹⁾ / Customer	CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC BÌNH PHƯỚC		
Địa chỉ ⁽¹⁾ / Address	216 Nguyễn Văn Linh, Phường Tân Phú, Thành Phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.		
Ngày nhận mẫu/	21/05/2025	Ngày trả kết quả/	26/05/2025
Date of receiving	May 21 st , 2025	Date of issuance	May 26 th , 2025
Ngày thực hiện/	21/05/2025		
Testing date	May 21 st , 2025		
Tên mẫu ⁽¹⁾ / Name of sample	1. Tên mẫu: Nước sau xử lý- Nhà máy nước Đồng Xoài 2. Vị trí lấy mẫu: Cuối mạng lưới cấp nước (Số 01, ngõ 02, Ấp 3, xã Tiến Thành, TP. Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước) 3. Thời gian lấy mẫu: 20/05/2025 4. Người lấy mẫu: Trần Thị Huyền Trang 5. Clo: 0.3 (mg/l)		
Tình trạng mẫu/ State of sample	Mẫu đựng trong can nhựa/ Sample in plastic cans + Mẫu đựng trong chai thủy tinh/ Samples in glass bottles		
Ghi chú/ Note	Không có/NA		

Kết quả thử nghiệm được trình bày ở trang sau/ Testing results are reported in next pages.

PHỤ TRÁCH PHÒNG THÍ NGHIỆM OFFICER IN CHARGE OF LABORATORY	TỔNG GIÁM ĐỐC GENERAL DIRECTOR
 Phạm Lê Tiến Khánh	  Nguyễn Quốc Toàn

Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử; (1) thông tin do khách hàng cung cấp; Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày trả kết quả/Test results are valid only on tested sample; (1) information provided by clients; Time- limit of storage: 7 days from the reporting date.

Ngày ban hành/ Issue date: 07/10/2024

VLAB-QM-LOP-023/F01

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs
VietLabs Technology Joint Stock Company
26 Đường D1A, KDC Trí Kiệt, P. Phước Long B, TP. Thủ Đức, TP.HCM
26 Street D1A, Tri Kiet Residence Area, Phuoc Long B ward, Thu Duc City, HCMC
Tel: (+84) 283 622 1669

Trung tâm phân tích/Testing Center:

Ho Chi Minh: 60-62 Đường số 2, P. Phú Hữu, TP. Thủ Đức, TP.HCM
60-62 Street 2, Phu Huu ward, Thu Duc City, HCMC
Cần Thơ: Lô K5-12 Đường số 5, P.Long Tuyền, Q.Bình Thủy, TP.Cần Thơ
LK5-12 Street 5, Long Tuyen ward, Binh Thuy District, Can Tho City
Bạc Liêu: 479 Đường Cao Văn Lầu, P.5, TP Bạc Liêu, T. Bạc Liêu
479 Cao Van Lau Street, Ward 5, Bac Lieu City, Bac Lieu Province
Cà Mau: 214B Đường Nguyễn Đình Chiểu, P.8, TP Cà Mau, T.Cà Mau
214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ward 8, Ca Mau City, Ca Mau Province



Số/ No: VLAB0-250521-045/2

.Trang/ Page: 2/2

KẾT QUẢ
RESULT

STT No.	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM PARAMETER	ĐƠN VỊ UNIT	PHƯƠNG PHÁP THỬ TEST METHOD	LOQ	KẾT QUẢ RESULT	QCVN 01-1:2018/BYT
1	Coliforms	CFU/100ml	ISO 9308-1:2014/ Amd1: 2016 ^(a)	-	<1	<3
2	Escherichia coli	CFU/100ml	ISO 9308-1:2014/ Amd1: 2016 ^(a)	-	<1	<1
3	Clo tự do (Cl ₂)	mg/L	SMEWW 4500-Cl ₂ -B:2023 ^(a)	0,3	KPH/ND	0,2 - 1,0
4	Độ đục	NTU	SMEWW 2130B :2023 ^(a)	0,5	KPH/ND	2
5	Độ màu	TCU	SMEWW 2120C:2023 ^(a)	6	KPH/ND	15
6	Mùi, vị	-	Cảm quan	-	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
7	pH	-	TCVN 6492:2011 ^(a)	-	7,01	6,0- 8,5

Kết luận: Mẫu đạt yêu cầu theo QCVN 01-1:2018/BYT

Ghi chú:

- Kết quả clo dư đo tại hiện trường: 0,3 mg/l (số liệu do khách hàng cung cấp)
- (a): Chỉ tiêu được VILAS công nhận (ISO/IEC 17025), (s): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ, (s'): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ được chỉ định, LOD: Giới hạn phát hiện, LOQ: Giới hạn định lượng, (*): Chỉ tiêu được chỉ định, KPH/ND: Không phát hiện/Not detected; (a): Items are accredited by VILAS (ISO/IEC 17025), (s): Items are tested by subcontractor, (s'): Items are tested by appointed subcontractor, LOD: Limit of detection, LOQ: Limit of quantitation, (*): Items are appointed.

Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử; (1) thông tin do khách hàng cung cấp; Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày trả kết quả/Test results are valid only on tested sample; (1) information provided by clients; Time- limit of storage: 7 days from the reporting date.

Ngày ban hành/ Issue date: 07/10/2024

VLAB-QM-LOP-023/F01

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs

VietLabs Technology Joint Stock Company

26 Đường D1A, KDC Trí Kiệt, P. Phước Long B, TP. Thủ Đức, TP.HCM
26 Street D1A, Tri Kiet Residence Area, Phuoc Long B ward, Thu Duc City, HCMC

Tel: (+84) 283 622 1669

Trung tâm phân tích/Testing Center:

Ho Chi Minh:

60-62 Đường số 2, P. Phú Hữu, TP. Thủ Đức, TP.HCM
60-62 Street 2, Phu Huu ward, Thu Duc City, HCMC

Can Tho:

Lô K5-12 Đường số 5, P.Long Tuyền, Q.Bình Thủy, TP.Cần Thơ
LK5-12 Street 5, Long Tuyen ward, Binh Thuy District, Can Tho City

Bac Lieu:

479 Đường Cao Văn Lầu, P.5, TP Bạc Liêu, T. Bạc Liêu
479 Cao Van Lau Street, Ward 5, Bac Lieu City, Bac Lieu Province

Ca Mau:

214B Đường Nguyễn Đình Chiểu, P.8, TP Cà Mau, T. Cà Mau
214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ward 8, Ca Mau City, Ca Mau Province

Số/ No: VLAB0-250521-045/3

.Trang/ Page: 1/2

Tên khách hàng ⁽¹⁾ / Customer	CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC BÌNH PHƯỚC		
Địa chỉ ⁽¹⁾ / Address	216 Nguyễn Văn Linh, Phường Tân Phú, Thành Phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.		
Ngày nhận mẫu/	21/05/2025	Ngày trả kết quả/	26/05/2025
Date of receiving	May 21 st , 2025	Date of issuance	May 26 th , 2025
Ngày thực hiện/	21/05/2025		
Testing date	May 21 st , 2025		
Tên mẫu ⁽¹⁾ / Name of sample	1. Tên mẫu: Nước sau xử lý- Nhà máy nước Đồng Xoài 2. Vị trí lấy mẫu: Giữa mạng lưới cấp nước (732/Tổ 1, đường QL14, KP. Phú Cường, P. Tân Phú, TP. Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước) 3. Thời gian lấy mẫu: 20/05/2025 4. Người lấy mẫu: Trần Thị Huyền Trang 5. Clo: 0.7 (mg/l)		
Tình trạng mẫu/ State of sample	Mẫu đựng trong can nhựa/ Sample in plastic cans + Mẫu đựng trong chai thủy tinh/ Samples in glass bottles		
Ghi chú/ Note	Không có/NA		

Kết quả thử nghiệm được trình bày ở trang sau/ Testing results are reported in next pages.

PHỤ TRÁCH PHÒNG THÍ NGHIỆM OFFICER IN CHARGE OF LABORATORY	TỔNG GIÁM ĐỐC GENERAL DIRECTOR
	
Phạm Lê Tiến Khánh	Nguyễn Quốc Toàn

Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử; (1) thông tin do khách hàng cung cấp; Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày trả kết quả/Test results are valid only on tested sample; (1) information provided by clients; Time- limit of storage: 7 days from the reporting date.

Ngày ban hành/ Issue date: 07/10/2024

VLAB-QM-LOP-023/F01

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs
VietLabs Technology Joint Stock Company
26 Đường D1A, KDC Trí Kiệt, P. Phước Long B, TP. Thủ Đức, TP.HCM
26 Street D1A, Tri Kiet Residence Area, Phuoc Long B ward, Thu Duc City, HCMC
Tel: (+84) 283 622 1669

Trung tâm phân tích/Testing Center:

Hồ Chí Minh: 60-62 Đường số 2, P. Phú Hữu, TP. Thủ Đức, TP.HCM
60-62 Street 2, Phu Huu ward, Thu Duc City, HCMC
Cần Thơ: Lô K5-12 Đường số 5, P.Long Tuyền, Q.Bình Thủy, TP.Cần Thơ
LK5-12 Street 5, Long Tuyen ward, Binh Thuy District, Can Tho City
Bạc Liêu: 479 Đường Cao Văn Lầu, P.5, TP Bạc Liêu, T. Bạc Liêu
479 Cao Van Lau Street, Ward 5, Bac Lieu City, Bac Lieu Province
Cà Mau: 214B Đường Nguyễn Đình Chiểu, P.8, TP Cà Mau, T.Cà Mau
214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ward 8, Ca Mau City, Ca Mau Province



Số/ No: VLAB0-250521-045/3

.Trang/ Page: 2/2

KẾT QUẢ
RESULT

STT No.	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM PARAMETER	ĐƠN VỊ UNIT	PHƯƠNG PHÁP THỬ TEST METHOD	LOQ	KẾT QUẢ RESULT	QCVN 01-1:2018/BYT
1	Coliforms	CFU/100ml	ISO 9308-1:2014/ Amd1: 2016 ^(a)	-	<1	<3
2	Escherichia coli	CFU/100ml	ISO 9308-1:2014/ Amd1: 2016 ^(a)	-	<1	<1
3	Clo tự do (Cl ₂)	mg/L	SMEWW 4500-Cl ₂ -B:2023 ^(a)	0,3	KPH/ND	0,2 - 1,0
4	Độ đục	NTU	SMEWW 2130B :2023 ^(a)	0,5	KPH/ND	2
5	Độ màu	TCU	SMEWW 2120C:2023 ^(a)	6	KPH/ND	15
6	Mùi, vị	-	Cảm quan	-	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
7	pH	-	TCVN 6492:2011 ^(a)	-	6,69	6,0- 8,5

Kết luận: Mẫu đạt yêu cầu theo QCVN 01-1:2018/BYT

Ghi chú:

- Kết quả clo dư đo tại hiện trường: 0,7 mg/l (số liệu do khách hàng cung cấp)
- (a): Chỉ tiêu được VILAS công nhận (ISO/IEC 17025), (s): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ, (s'): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ được chỉ định, LOD: Giới hạn phát hiện, LOQ: Giới hạn định lượng, (*): Chỉ tiêu được chỉ định, KPH/ND: Không phát hiện/Not detected; (a): Items are accredited by VILAS (ISO/IEC 17025), (s): Items are tested by subcontractor, (s'): Items are tested by appointed subcontractor, LOD: Limit of detection, LOQ: Limit of quantitation, (*): Items are appointed.

Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử; (1) thông tin do khách hàng cung cấp; Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày trả kết quả/Test results are valid only on tested sample; (1) information provided by clients; Time- limit of storage: 7 days from the reporting date.

Ngày ban hành/ Issue date: 07/10/2024

VLAB-QM-LOP-023/F01

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs
VietLabs Technology Joint Stock Company
26 Đường D1A, KDC Trí Kiệt, P. Phước Long B, TP. Thủ Đức, TP.HCM
26 Street D1A, Tri Kiet Residence Area, Phuoc Long B ward, Thu Duc City, HCMC
Tel: (+84) 283 622 1669

Trung tâm phân tích/Testing Center:

Ho Chi Minh: 60-62 Đường số 2, P. Phú Hữu, TP. Thủ Đức, TP.HCM
60-62 Street 2, Phu Huu ward, Thu Duc City, HCMC
Can Tho: Lô K5-12 Đường số 5, P.Long Tuyền, Q.Bình Thủy, TP.Cần Thơ
LK5-12 Street 5, Long Tuyen ward, Binh Thuy District, Can Tho City
Bac Lieu: 479 Đường Cao Văn Lầu, P.5, TP Bạc Liêu, T. Bạc Liêu
479 Cao Van Lau Street, Ward 5, Bac Lieu City, Bac Lieu Province
Ca Mau: 214B Đường Nguyễn Đình Chiểu, P.8, TP Cà Mau, T.Cà Mau
214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ward 8, Ca Mau City, Ca Mau Province

Số/ No: VLAB0-250521-045/4

.Trang/ Page: 1/2

Tên khách hàng ⁽¹⁾ / Customer	CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC BÌNH PHƯỚC		
Địa chỉ ⁽¹⁾ / Address	216 Nguyễn Văn Linh, Phường Tân Phú, Thành Phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.		
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving	21/05/2025 May 21 st , 2025	Ngày trả kết quả/ Date of issuance	26/05/2025 May 26 th , 2025
Ngày thực hiện/ Testing date	21/05/2025 May 21 st , 2025		
Tên mẫu ⁽¹⁾ / Name of sample	1. Tên mẫu: Nước sau xử lý- Nhà máy nước Đồng Xoài 2. Vị trí lấy mẫu: Giữa mạng lưới cấp nước (37, Đường Nguyễn Huệ, P.Tân Đồng , TP. Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước) 3. Thời gian lấy mẫu: 20/05/2025 4. Người lấy mẫu: Trần Thị Huyền Trang 5. Clo: 0.65 (mg/l) .		
Tình trạng mẫu/ State of sample	Mẫu đựng trong can nhựa/ Sample in plastic cans + Mẫu đựng trong chai thủy tinh/ Samples in glass bottles		
Ghi chú/ Note	Không có/NA		

Kết quả thử nghiệm được trình bày ở trang sau/ Testing results are reported in next pages.

PHỤ TRÁCH PHÒNG THÍ NGHIỆM OFFICER IN CHARGE OF LABORATORY	TỔNG GIÁM ĐỐC GENERAL DIRECTOR
 Phạm Lê Tiến Khánh	  Nguyễn Quốc Toàn

Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử; (1) thông tin do khách hàng cung cấp; Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày trả kết quả/Test results are valid only on tested sample; (1) information provided by clients; Time- limit of storage: 7 days from the reporting date.

Ngày ban hành/ Issue date: 07/10/2024

VLAB-QM-LOP-023/F01

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs
VietLabs Technology Joint Stock Company
26 Đường D1A, KDC Trí Kiệt, P. Phước Long B, TP. Thủ Đức, TP.HCM
26 Street D1A, Tri Kiet Residence Area, Phuoc Long B ward, Thu Duc City, HCMC
Tel: (+84) 283 622 1669

Trung tâm phân tích/Testing Center:

Ho Chi Minh: 60-62 Đường số 2, P. Phú Hữu, TP. Thủ Đức, TP.HCM
60-62 Street 2, Phu Huu ward, Thu Duc City, HCMC
Can Tho: Lô K5-12 Đường số 5, P.Long Tuyền, Q.Bình Thủy, TP.Cần Thơ
LK5-12 Street 5, Long Tuyen ward, Binh Thuy District, Can Tho City
Bac Lieu: 479 Đường Cao Văn Lầu, P.5, TP Bạc Liêu, T. Bạc Liêu
479 Cao Van Lau Street, Ward 5, Bac Lieu City, Bac Lieu Province
Ca Mau: 214B Đường Nguyễn Đình Chiểu, P.8, TP Cà Mau, T.Cà Mau
214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ward 8, Ca Mau City, Ca Mau Province



Số/ No: VLAB0-250521-045/4

.Trang/ Page: 2/2

KẾT QUẢ
RESULT

STT No.	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM PARAMETER	ĐƠN VỊ UNIT	PHƯƠNG PHÁP THỬ TEST METHOD	LOQ	KẾT QUẢ RESULT	QCVN 01-1:2018/BYT
1	Coliforms	CFU/100ml	ISO 9308-1:2014/ Amd1: 2016 ^(a)	-	<1	<3
2	Escherichia coli	CFU/100ml	ISO 9308-1:2014/ Amd1: 2016 ^(a)	-	<1	<1
3	Clo tự do (Cl ₂)	mg/L	SMEWW 4500-Cl ₂ -B:2023 ^(a)	0,3	KPH/ND	0,2 - 1,0
4	Độ đục	NTU	SMEWW 2130B :2023 ^(a)	0,5	KPH/ND	2
5	Độ màu	TCU	SMEWW 2120C:2023 ^(a)	6	KPH/ND	15
6	Mùi, vị	-	Cảm quan	-	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
7	pH	-	TCVN 6492:2011 ^(a)	-	7,04	6,0- 8,5

Kết luận: Mẫu đạt yêu cầu theo QCVN 01-1:2018/BYT

Ghi chú:

- Kết quả clo dư đo tại hiện trường: 0,65 mg/l (số liệu do khách hàng cung cấp)
- (a): Chỉ tiêu được VILAS công nhận (ISO/IEC 17025), (s): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ, (s'): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ được chỉ định, LOD: Giới hạn phát hiện, LOQ: Giới hạn định lượng, (*): Chỉ tiêu được chỉ định, KPH/ND: Không phát hiện/Not detected; (a): Items are accredited by VILAS (ISO/IEC 17025), (s): Items are tested by subcontractor, (s'): Items are tested by appointed subcontractor, LOD: Limit of detection, LOQ: Limit of quantitation, (*): Items are appointed.

Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử; (1) thông tin do khách hàng cung cấp; Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày trả kết quả/Test results are valid only on tested sample; (1) information provided by clients; Time- limit of storage: 7 days from the reporting date.

Ngày ban hành/ Issue date: 07/10/2024

VLAB-QM-LOP-023/F01

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs
VietLabs Technology Joint Stock Company
26 Đường D1A, KDC Trí Kiệt, P. Phước Long B, TP. Thủ Đức, TP.HCM
26 Street D1A, Tri Kiet Residence Area, Phuoc Long B ward, Thu Duc City, HCMC
Tel: (+84) 283 622 1669

Trung tâm phân tích/Testing Center:

Hồ Chí Minh: 60-62 Đường số 2, P. Phú Hữu, TP. Thủ Đức, TP.HCM
60-62 Street 2, Phu Huu ward, Thu Duc City, HCMC
Cần Thơ: Lô K5-12 Đường số 5, P.Long Tuyền, Q.Bình Thủy, TP.Cần Thơ
LK5-12 Street 5, Long Tuyen ward, Binh Thuy District, Can Tho City
Bạc Liêu: 479 Đường Cao Văn Lầu, P.5, TP Bạc Liêu, T. Bạc Liêu
479 Cao Van Lau Street, Ward 5, Bac Lieu City, Bac Lieu Province
Cà Mau: 214B Đường Nguyễn Đình Chiểu, P.8, TP Cà Mau, T.Cà Mau
214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ward 8, Ca Mau City, Ca Mau Province